TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Tân;

2. Ông Hoàng Văn Lợi;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Bảo - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Hữu V, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1961 tại Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Đoàn Hữu N và bà Vũ Thị L; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017; có mặt.

2. Đỗ Văn T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đỗ Văn C và bà Trịnh Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

Người bị hại: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1996

Đăng ký HKTT: Xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đoàn Hữu V và Đỗ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/6/2017, Đoàn Hữu V đi bộ đến khu vực bờ kè biển thuộc cụm 2 tổ dân phố Đ, thị trấn C phát hiện anh Nguyễn Quang T đang ngủ, mất cảnh giác nên đã trộm cắp một điện thoại di động hiệu Iphone 6, sau đó bị cáo đi xuống khu vực bến G, thị trấn C, huyện C.

Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, V gặp Đỗ Văn T đang nằm võng tại khu vực cầu tàu bến G, T nhìn thấy V đang cầm chiếc điện thoại Iphone 6 nên gạ bán. V nói với T đây là chiếc điện thoại chú vừa lấy trộm được, trả bao nhiêu thì trả. T đồng ý mua, sau đó tháo sim trong điện thoại ra và làm rơi sim xuống biển, sau đó cùng V về nhà lấy 200.000 đồng trả cho V là tiền mua điện thoại. Số tiền trên V đã ăn tiêu hết.

Ngày 18/6/2017 Công an huyện Cát Hải đã tạm giữ của Đỗ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng bạc, dung lượng 64GB, có số Imei là 354432067308830. Ngày 03/7/2017 Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho anh Nguyễn Quang T chiếc điện thoại nói trên.

Kết luận về giá của tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-HDĐG ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá kết luận: Một điện thoại Iphone 6 (64GB) đã qua sử dụng có giá 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Từ những hành vi nêu trên của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Hữu V về tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự theo cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/8/2017.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang T đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V về tội Trộm cắp tài sản, truy tố bị cáo T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đồng thời phân tích tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, phân tích nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Hữu V từ 09 đến 12 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo V và bị cáo T tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án có hai bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nên để có thể lượng hình chính xác cần phân tích hành vi của từng bị cáo.

Đối với bị cáo V: Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá trị 3.000.000 đồng, vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo V phạm tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T: Ngay khi xem điện thoại của bị cáo V, bị cáo V đã nói: Chú vừa trộm cắp được chiếc điện thoại, cháu trả bao nhiêu thì trả? Như vậy bị cáo biết rõ tài sản đó do bị cáo V trộm cắp mà có, bị cáo không hứa hẹn trước với bị cáo V nhưng vì tham lợi, hám của rẻ nên bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật, đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương, vì vậy cần đưa các bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe giáo dục.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân các bị cáo:

Bị cáo V đã có ba tiền án: Năm 1983 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân tại bản án số 04/PT ngày 11/7/1983; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 99/ST ngày 28/03/2003 và được đặc xá năm 2009; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 20 tháng tù theo bản án số 01/HSST ngày 19/01/2010. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng nên cần xử lý nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo T : Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 16/6/2017 UBND thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 45/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn. Tính đến thời điểm phạm tội, tiền sự của bị cáo vẫn còn thời hiệu, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và răn đe.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Từ những phân tích trên đây thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V . Bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Hữu V phạm tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đoàn Hữu V 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23 tháng 6 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- PC 27 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư Pháp Hải Phòng;
- Công an huyện Cát Hải;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh